

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh B

Bản án số: 928/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2020

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trí.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Đoàn Thị Ngọc Diễm

- Bà Lâm Thị Nga

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thông - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 12 - Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12:* Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát
viên.

Ngày 10/9/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án
hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về
việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/2020/QĐXX-ST ngày
27/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 631/2020/QĐST-HNGĐ ngày
19/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Trà A, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng
mặt);

Địa chỉ: 131/4G, tổ 6, khu phố 1, phường C, Quận 12, Tp.HCM.

- Bị đơn: Ông Trần Hồng B, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 131/4G, tổ 6, khu phố 1, phường C, Quận 12, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn
bà Hồ Thị Trà A trình bày:* Bà và ông Trần Hồng B đăng ký kết hôn tại Ủy ban
nhân dân phường C, Quận 12 vào ngày 21/7/2016 (Số: 163). Từ khi kết hôn cuộc
sống của vợ chồng bà đã không hạnh B, thường xuyên cãi nhau, ông B không có
trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đi qua đêm không về nhà. Mặc dù, bà đã

nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hạnh B. Đến nay bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Hồng B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Đức D, sinh ngày 08/12/2016. Bà Hồ Thị Trà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Phía bị đơn ông Trần Hồng B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần vẫn không đến. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử ngày hôm nay.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo theo quy định, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, kiểm sát viên nhận thấy tất cả các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Ông Trần Hồng B đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Bà Hồ Thị Trà A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Hồ Thị Trà A và ông Trần Hồng B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12 vào ngày 21/7/2016 (Số: 163). Theo quy định tại Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thì hôn nhân giữa bà A và ông B là đảm bảo giá trị pháp lý.

Nay bà A yêu cầu xin ly hôn với ông B do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Tại biên bản xác minh của Tòa án Quận 12 ngày 05/6/2020 tại Ban điều hành khu phố 1, phường C, Quận 12 thì địa phương cho biết “ Hồ Thị Trà A và ông Trần Hồng B trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn vì không hợp tính cách,

quan điểm sống. Hai người vẫn sống chung nhưng đã ly thân”. Ông B cũng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án, chứng tỏ ông B không hề có ý định níu kéo, mong muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân với bà A. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông B là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Đức D, sinh ngày 08/12/2016. Bà Hồ Thị Trà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Bà A, ông B đã sống ly thân, thực tế bà A cũng đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo như Biên bản xác minh của Tòa án Quận 12 ngày 05/6/2020 tại Ban điều hành khu phố 1, phường C, Quận 12 nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin nuôi con chung của bà A là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Hồ Thị Trà A phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0108359 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị Trà A được ly hôn với ông Trần Hồng B

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Đức D, sinh ngày 08/12/2016. Giao con chung cho bà Hồ Thị Trà A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Trần Hồng B

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Hồ Thị Trà A phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0108359 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát trực tiếp cấp trên là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí